

Số: /TB-UBND

P. Lê Thanh Nghị, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

Niêm yết kết quả rà soát các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2025 trên địa bàn phường Lê Thanh Nghị được hỗ trợ thu nhập hàng tháng theo Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/04/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng, đợt 1 năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định chính sách hỗ trợ một số thành viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn phường Lê Thanh Nghị giai đoạn 2026-2030.

Căn cứ Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 28/5/2026 của UBND phường Lê Thanh Nghị về việc Triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định chính sách hỗ trợ một số thành viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn phường Lê Thanh Nghị giai đoạn 2026-2030.

Căn cứ kết quả rà soát, hợp xét các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2025 trên địa bàn phường Lê Thanh Nghị được hưởng hỗ trợ thu nhập hàng tháng theo Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng, đợt 1 năm 2026.

UBND phường Lê Thanh Nghị thực hiện niêm yết công khai kết quả rà soát, hợp xét 198 đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2025 của phường Lê Thanh Nghị được hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết 04/2026/NQ-HĐND, đợt 1 năm 2026 (Có Phụ lục danh sách kèm theo).

- Địa điểm niêm yết: tại trụ sở UBND phường, Trung tâm phục vụ hành chính công phường và Nhà văn hoá của các Tổ dân phố.

Đăng tải thông tin trên trang web và thông báo qua Đài truyền thanh phường.

- Thời gian niêm yết:

07 ngày, tính từ ngày 20/07/2026 đến hết ngày 26/07/2026.

Trong thời gian niêm yết, đề nghị nhân dân theo dõi nếu có ý kiến phản ánh, kiến nghị đề nghị gửi bằng văn bản về UBND phường (qua Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường) để xem xét giải quyết theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- TT Đảng uỷ phường (để b/c);
- Lãnh đạo UBND phường (để b/c);
- TT dịch vụ sự nghiệp công phường để đăng tải thông tin;
- Các tổ dân phố;
- Lưu: VT, XDNNMT (Kha).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Minh Đức

Phụ lục 1
DANH SÁCH

Niêm yết kết quả rà soát các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2025 trên địa bàn phường Lê Thanh Nghị được hỗ trợ thu nhập hàng tháng theo Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/04/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng, đợt 1 năm 2026

TỔ DÂN PHỐ BẢO SÀI

STT	Họ và tên người thụ hưởng	Ngày, tháng năm sinh (dd/mm/yy yy)	Số CCCD/Mã ĐDCN	Tổ dân phố mới	Bản thân đang hưởng trợ cấp BTXH hàng tháng (nếu có)	Đối tượng hưởng Nghị quyết số 04/2026 (07 tháng)				Diện đối tượng
						Hỗ trợ thu nhập thêm <i>(theo Nghị quyết 04)</i> Tháng 7/2026	Truy lĩnh từ ngày 01/01/2026 đến tháng 6/2026		Số tiền thực lĩnh <i>(gồm cả truy lĩnh 6 tháng và trợ cấp tháng 7 năm 2026)</i>	
							Số tháng được hưởng	Số tiền		
1	Phạm Thị Hằng	14/02/1968	035168003069	Bảo Sài	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Là thành viên thuộc hộ cận nghèo, Hộ độc thân, không có chồng con
2	Nguyễn Thị Như	23/11/1954	030154004272	Bảo Sài	1.050.000	950.000	6	5.700.000	6.650.000	Là thành viên thuộc diện hộ nghèo, không có chồng, không có con
3	Lê Thị Hiền	21/04/1954	030154004016	Bảo Sài	700.000	1.300.000	6	7.800.000	9.100.000	Già yếu, hưởng trợ cấp 700,000đ/ tháng
4	Trần Thị Tuyết	23/07/1970	030170005032	Bảo Sài	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Ung thư Vú, giai đoạn muộn Mã bệnh C50
5	Nguyễn Hưng Minh	16/06/1965	030065005098	Bảo Sài	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Bệnh Phổi tắc nghẽn mãn tính giai đoạn 3. Mã J44

6	Vũ Thị Thía	01/03/1964	030164008606	Bảo Sài	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Bệnh Đái Tháo đường tuýp 2 không phụ thuộc Insulin (Mã E11); bệnh lý Tăng huyết áp (Mã I10); Rối loạn nhịp tim, không đặc hiệu (Mã I49.9) chưa được hưởng chính sách gì, không có lương, phụ cấp
7	Nguyễn Thị Thư	15/01/1956	030156004011	Bảo Sài	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Là thành viên thuộc hộ thoát cận nghèo, Người già neo đơn. Chồng chết năm 2013. Đái Tháo đường Tuýp 2 (Mã E11); Tăng huyết áp (Mã I10)

Phụ lục 2

DANH SÁCH

Niêm yết kết quả rà soát các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2025 trên địa bàn phường Lê Thanh Nghị được hỗ trợ thu nhập hàng tháng theo Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/04/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng, đợt 1 năm 2026

TỔ DÂN PHỐ BẮC THANH CƯỜNG

STT	Họ và tên người thụ hưởng	Ngày, tháng năm sinh (dd/mm/yy yy)	Số CCCD/Mã ĐDCN	Tổ dân phố mới	Bản thân đang hưởng trợ cấp BTXH hàng tháng (nếu có)	Đối tượng hưởng Nghị quyết số 04/2026 (07 tháng)				Diện đối tượng
						Hỗ trợ thu nhập thêm <i>(theo Nghị quyết 04) Tháng 7/2026</i>	Truy lĩnh từ ngày 01/01/2026 đến tháng 6/2026		Số tiền thực lĩnh <i>(gồm cả truy lĩnh 6 tháng và trợ cấp tháng 7 năm 2026)</i>	
							Số tháng được hưởng	Số tiền		
1	Trần Y Lan	25/03/1953	030153004947	Bắc Thanh Cương	1.050.000	950.000	6	5.700.000	6.650.000	Già, sức khỏe yếu, mắc bệnh ung thư Vú, Mã C50
2	Hoàng Thị Lợi	07/03/1953	030153003959	Bắc Thanh Cương	1.170.000	830.000	6	4.980.000	5.810.000	Là thành viên thuộc hộ cận nghèo. Chồng chết, không có con. Đang hưởng Tuất của chồng
3	Nguyễn Thị Nạp	07/05/1957	030157010125	Bắc Thanh Cương	825.000	1.175.000	6	7.050.000	8.225.000	Hộ độc thân, không có chồng con, Bệnh lý Tăng huyết áp (Mã I10); Con đau thắt ngực ổn định (Mã I20); Rối loạn chức năng tiền đình (Mã H81.0)

4	Nguyễn Thái Hùng	12/03/1978	030078001135	Bắc Thanh Cường	1.050.000	950.000	6	5.700.000	6.650.000	Bị khuyết tật nặng (trí tuệ)
5	Nguyễn Thị Mặc	08/07/1959	030159008051	Bắc Thanh Cường	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Là thành viên thuộc hộ cận nghèo, Hộ độc thân, không có chồng con
6	Nguyễn Thị Đót	01/01/1953	030153009581	Bắc Thanh Cường	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Là thành viên thuộc hộ cận nghèo, Hộ độc thân, không có chồng con, tàn tật
7	Nguyễn Thị Bốn	09/03/1979	030179003023	Bắc Thanh Cường	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Bệnh nhồi máu cơ tim, không lao động được, không có lương, phụ cấp hiện tại ở nhà (Nhồi máu cơ tim ST chênh lên thành sau dưới biến chứng Sốc tim, rối loạn nhịp thất đã can thiệp Mã bệnh I21

Phụ lục 3

DANH SÁCH

Niêm yết kết quả rà soát các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2025 trên địa bàn phường Lê Thanh Nghị được hỗ trợ thu nhập hàng tháng theo Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/04/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng, đợt 1 năm 2026

TỔ DÂN PHỐ BÌNH LÂU

STT	Họ và tên người thụ hưởng	Ngày, tháng năm sinh (dd/mm/yy yy)	Số CCCD/Mã ĐDCN	Tổ dân phố mới	Bản thân đang hưởng trợ cấp BTXH hàng tháng (nếu có)	Đối tượng hưởng Nghị quyết số 04/2026 (07 tháng)			Diện đối tượng	
						Hỗ trợ thu nhập thêm <i>(theo Nghị quyết 04) Tháng 7/2026</i>	Truy lĩnh từ ngày 01/01/2026 đến tháng 6/2026			Số tiền thực lĩnh <i>(gồm cả truy lĩnh 6 tháng và trợ cấp tháng 7 năm 2026)</i>
							Số tháng được hưởng	Số tiền		
1	Đào Ngọc Cường	10/10/1987	030087011573	Bình Lâu	1.050.000	950.000	6	5.700.000	6.650.000	Là thành viên thuộc diện hộ nghèo, bị khuyết tật nặng thần kinh, trí tuệ.
2	Nguyễn Thị Quy	24/06/1948	34148001358	Bình Lâu	700.000	1.300.000	6	7.800.000	9.100.000	Đang hưởng trợ cấp tuổi già 700,000đ/ tháng
3	Đào Văn Hùng	03/01/1960	030060003217	Bình Lâu	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Là thành viên thuộc diện hộ nghèo, sức khỏe yếu, không có lương, không có trợ cấp
4	Phạm Thị Phương Mai	31/01/1959	030159006320	Bình Lâu	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Là thành viên hộ cận nghèo. Người già cô đơn, không có chồng và con

5	Đoàn Văn Hoà	30/09/1972	030072007374	Bình Lâu	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Suy thận mãn tính giai đoạn cuối đã được phẫu thuật ghép thận tháng thứ nhất, không làm gì, ở nhà, Mã bệnh N18.5 / Z94
6	Đoàn Minh Hằng	11/02/2009	030309013758	Bình Lâu	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Người từ đủ 16 tuổi trở lên đang học văn hoá, CĐ, ĐH. Đang học lớp 11, trường Lương Thế Vinh
7	Đinh Thị Hơ	08/03/1960	030160003855	Bình Lâu	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Già yếu, hộ độc thân, không có chồng, con. Không làm gì, không có thu nhập. Phụ thuộc vào em họ

Phụ lục 4

DANH SÁCH

Niêm yết kết quả rà soát các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2025 trên địa bàn phường Lê Thanh Nghị được hỗ trợ thu nhập hàng tháng theo Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/04/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng, đợt 1 năm 2026

TỔ DÂN PHỐ BÌNH MINH

STT	Họ và tên người thụ hưởng	Ngày, tháng năm sinh (dd/mm/yy yy)	Số CCCD/Mã ĐDCN	Tổ dân phố mới	Bản thân đang hưởng trợ cấp BTXH hàng tháng (nếu có)	Đối tượng hưởng Nghị quyết số 04/2026 (07 tháng)				Diện đối tượng
						Hỗ trợ thu nhập thêm <i>(theo Nghị quyết 04) Tháng 7/2026</i>	Truy lĩnh từ ngày 01/01/2026 đến tháng 6/2026		Số tiền thực lĩnh <i>(gồm cả truy lĩnh 6 tháng và trợ cấp tháng 7 năm 2026)</i>	
							Số tháng được hưởng	Số tiền		
1	Nguyễn Thị Hiền	20/12/1957	030157018630	Bình Minh	1.050.000	950.000	6	5.700.000	6.650.000	Là thành viên thuộc diện hộ nghèo, không có chồng, không có con
2	Bùi Thị Tú	01/10/1956	030156003368	Bình Minh	1.400.000	600.000	6	3.600.000	4.200.000	Người từ đủ 60 tuổi trở lên bị khuyết tật nặng, Động kinh (Mã G40); Chậm phát triển trí tuệ (Mã từ F70-F79)
3	Nguyễn Thị Bầy	27/12/1951	034151011913	Bình Minh	1.750.000	250.000	6	1.500.000	1.750.000	Là thành viên thuộc hộ nghèo, bị tai biến nằm tại chỗ

4	Nguyễn Thị Hoa	17/02/1980	030180018833	Bình Minh	1.100.000	900.000	6	5.400.000	6.300.000	Là thành viên thuộc hộ nghèo, bị tàn tật, Gãy xương cẳng tay (P) biến chứng cong xương, teo cơ, co rút bàn tay (P), mất khả năng vận động Mã M95; M24
5	Nguyễn Đức Minh	02/08/1968	030068018257	Bình Minh	1.170.000	830.000	6	4.980.000	5.810.000	Bản thân bị suy giảm khả năng lao động 81%, Viêm cột sống dính khớp toàn bộ, dính đốt sống, khớp kháng - Mã M45 (M45.9); Bệnh Phổi tắc nghẽn mãn tính (Mã J44). Hưởng trợ cấp tiền tử tuất của mẹ từ tháng 12/2007,
6	Vũ Thị Chung	05/12/1954	033154002461	Bình Minh	700.000	1.300.000	6	7.800.000	9.100.000	Có chồng đã chết 15 năm, già yếu ở một mình
7	Nguyễn Thị Hoàn	12/06/1952	033152007043	Bình Minh	700.000	1.300.000	6	7.800.000	9.100.000	Là thành viên thuộc hộ cận nghèo, chồng đã chết 40 năm, hiện tại đang ở một mình
8	Chữ Thị Thuý Dương	09/04/2009	030009002682	Bình Minh	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Người từ đủ 16 tuổi trở lên đang học văn hoá, CĐ, ĐH
9	Nguyễn Gia Bảo	06/09/2009	030209013652	Bình Minh	1.400.000	600.000	6	3.600.000	4.200.000	Người khuyết tật đặc biệt nặng
10	Phạm Văn Hải	23/01/1945	030045000742	Bình Minh	700.000	1.300.000	6	7.800.000	9.100.000	Ung thư bộ phận sinh dục (K Dương vật T ₂ N ₁ M ₀ đã điều trị) Già yếu, không

										làm gì , đang hưởng trợ cấp 700,000đ Mã C60
11	Nguyễn Thị Yên	03/10/1947	001147011517	Bình Minh	700.000	1.300.000	6	7.800.000	9.100.000	Con đau thắt ngực (Mã bệnh I20); Bệnh cơ tim do thiếu máu cục bộ, Stent động mạch vành (đặt 4 stent) - Mã I25.5 ; Bệnh Đái tháo đường tuýp 2 (Mã E11); Bệnh tăng huyết áp (Mã I10). Già yếu, không làm gì , đang hưởng trợ cấp 700,000đ
12	Đinh Thị Hiên	26/07/1956	030156016635	Bình Minh	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Là người cao tuổi không có chồng con, không có con, thuộc diện hộ nghèo không có lương phụ cấp
13	Nguyễn Văn Tuấn	01/01/1975	030075018189	Bình Minh	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Độc thân, không có vợ và con, Hiện nay sống một mình, bị thần kinh và trí nhớ không ổn định,
14	Đinh Thị Nga	12/12/1959	030159005511	Bình Minh	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Là thành viên thuộc hộ cận nghèo, Hộ độc thân, chồng và con đã chết. Cháu ngoại bị thiếu năng tí tuệ
15	Nguyễn Khánh Ly	05/07/2007	030307005568	Bình Minh	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Người từ đủ 16 tuổi trở lên đang học văn hoá, CĐ, ĐH. (Trường Học viện Nông nghiệp Việt Nam)
16	Nguyễn Huy An	21/10/2004	030204010072	Bình Minh	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Người từ đủ 16 tuổi trở lên đang học văn hoá, CĐ, ĐH. Đến tháng 10/2026 là hết tuổi được hưởng

17	Phạm Hồng Hạnh	21/01/1971	030171022263	Bình Minh	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	(Bệnh Lơ xê mi cấp dòng tủy) không có lương, trợ cấp. Mã bệnh C92.0
18	Nguyễn Kim Luyện	11/01/1978	030178004171	Bình Minh	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Bệnh nhân HIV, không lao động, không có tiền lương, phụ cấp. Mã B20
19	Phạm Thị Vĩnh (Tĩnh)	31/03/1959	030159001144	Bình Minh	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Là thành viên thuộc hộ thoát cận nghèo, Không chồng, không con, không có trợ cấp gì
20	Nguyễn Thu Trang	17/07/2004	030304003744	Bình Minh	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Người từ đủ 16 tuổi trở lên đang học Văn hoá, CD, ĐH. Đang học Trường ĐH Thành Đông. (Hưởng hết tháng 7/2026)
21	Lê Minh Thu	03/02/2010	030310007384	Bình Minh	-	2.000.000	5	10.000.000	12.000.000	Người từ đủ 16 tuổi trở lên đang học Văn hoá, CD, ĐH (bắt đầu hưởng từ tháng 6/2026). Đang học trường THPT Thanh Miện II,
22	Phạm Thị Lan Anh	07/02/1981	030181013442	Bình Minh	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Hộ thoát cận nghèo. Bị ung thư vú giai đoạn 2, Chưa hưởng trợ cấp gì Mã C50
23	Nguyễn Thị Căn	19/02/1954	030154011675	Bình Minh	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Bị tai biến, đi lại rất khó khăn, không có thu nhập gì

Phụ lục 5

DANH SÁCH

Niêm yết kết quả rà soát các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2025 trên địa bàn phường Lê Thanh Nghị được hỗ trợ thu nhập hàng tháng theo Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/04/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng, đợt 1 năm 2026

TỔ DÂN PHỐ CHỢ LỚN

STT	Họ và tên người thụ hưởng	Ngày, tháng năm sinh (dd/mm/yy yy)	Số CCCD/Mã ĐDCN	Tổ dân phố mới	Bản thân đang hưởng trợ cấp BTXH hàng tháng (nếu có)	Đối tượng hưởng Nghị quyết số 04/2026 (07 tháng)				Diện đối tượng
						Hỗ trợ thu nhập thêm <i>(theo Nghị quyết 04) Tháng 7/2026</i>	Truy lĩnh từ ngày 01/01/2026 đến tháng 6/2026		Số tiền thực lĩnh <i>(gồm cả truy lĩnh 6 tháng và trợ cấp tháng 7 năm 2026)</i>	
							Số tháng được hưởng	Số tiền		
1	Nguyễn Thị Lan	26/01/1956	030156011157	Chợ Lớn	1.050.000	950.000	6	5.700.000	6.650.000	Là thành viên thuộc diện hộ nghèo, không có chồng, không có con
2	Đặng Thị Thoa	24/04/1981	030181008316	Chợ Lớn	1.050.000	950.000	6	5.700.000	6.650.000	Là người bị nhiễm HIV/AIDS, không có tiền lương, tiền công, đơn thân nuôi 01 con nhỏ, thuộc hộ nghèo, Bệnh ung thư cổ tử cung, đang điều trị, Mã C53
3	Đặng Thuỷ Tiên	14/10/2009	030309010491	Chợ Lớn	1.050.000	950.000	6	5.700.000	6.650.000	BN HIV đang điều trị ngoại trú tại BV Nhiệt đới Hải Dương, Mã B23.8, không có tiền lương, tiền công

										thuộc hộ nghèo. Bị khuyết tật, Bỏ học
4	Vũ Văn Trung	01/01/1954	030058015998	Chợ Lớn	1.750.000	250.000	6	1.500.000	1.750.000	Đang hưởng trợ cấp khuyết tật đặc biệt nặng, Bệnh án BV Tâm thần: Tâm căn suy nhược
5	Vũ Văn Chính	01/01/1963	030063009969	Chợ Lớn	1.750.000	250.000	6	1.500.000	1.750.000	Đang hưởng trợ cấp khuyết tật đặc biệt nặng, Bệnh án BV Tâm thần: Mất ngủ không thực tồn
6	Vũ Văn Dũng	05/06/1971	030071019334	Chợ Lớn	1.050.000	950.000	6	5.700.000	6.650.000	Đang hưởng trợ cấp khuyết tật đặc biệt nặng, Bệnh án BV Tâm thần: Tâm căn suy nhược
7	Lê Thị Độ	22/10/1951	030151006291	Chợ Lớn	700.000	1.300.000	6	7.800.000	9.100.000	Là thành viên hộ cận nghèo. Người già cô đơn, không có chồng và con
8	Phạm Thị Tiêu	15/5/1946	030146000710	Chợ Lớn	700.000	1.300.000	6	7.800.000	9.100.000	Già yếu, đang ở nhà
9	Nguyễn Thị Đức	23/4/1947	033147000418	Chợ Lớn	700.000	1.300.000	6	7.800.000	9.100.000	Già yếu, người già cô đơn

Phụ lục 6
DANH SÁCH

Niêm yết kết quả rà soát các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2025 trên địa bàn phường Lê Thanh Nghị được hỗ trợ thu nhập hàng tháng theo Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/04/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng, đợt 1 năm 2026

TỔ DÂN PHỐ CHỢ MÁT

STT	Họ và tên người thụ hưởng	Ngày, tháng năm sinh (dd/mm/yy yy)	Số CCCD/Mã ĐDCN	Tổ dân phố mới	Bản thân đang hưởng trợ cấp BTXH hàng tháng (nếu có)	Đối tượng hưởng Nghị quyết số 04/2026 (07 tháng)				Diện đối tượng
						Hỗ trợ thu nhập thêm <i>(theo Nghị quyết 04) Tháng 7/2026</i>	Truy lĩnh từ ngày 01/01/2026 đến tháng 6/2026		Số tiền thực lĩnh <i>(gồm cả truy lĩnh 6 tháng và trợ cấp tháng 7 năm 2026)</i>	
							Số tháng được hưởng	Số tiền		
1	Đỗ Huy Toàn	20/12/1945	033045004324	Chợ Mát	700.000	1.300.000	6	7.800.000	9.100.000	Già yếu, không làm gì
2	Đỗ Thanh Hà	12/03/1974	033074013047	Chợ Mát	1.050.000	950.000	6	5.700.000	6.650.000	Khuyết tật mức độ nặng, tâm thần
3	Đỗ Tuấn Hùng	01/04/1973	030073015819	Chợ Mát	1.400.000	600.000	6	3.600.000	4.200.000	Bị liệt tứ chi, khuyết tật đặc biệt nặng
4	Đỗ Thị Thanh Thủy	17/02/1975	030175021428	Chợ Mát	700.000	1.300.000	6	7.800.000	9.100.000	ở nhà chăm chồng 700,000đ/ tháng bị khuyết tật đặc biệt nặng
5	Đỗ Hải Hà	31/08/2009	030209007111	Chợ Mát	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Người từ đủ 16 tuổi trở lên đang học văn hoá, CĐ, ĐH (Trung tâm GDTX Hải Dương)

Phụ lục 7
DANH SÁCH

Niêm yết kết quả rà soát các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2025 trên địa bàn phường Lê Thanh Nghị được hỗ trợ thu nhập hàng tháng theo Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/04/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng, đợt 1 năm 2026

TỔ DÂN PHỐ ĐÀM LỘC

STT	Họ và tên người thụ hưởng	Ngày, tháng năm sinh (dd/mm/yy yy)	Số CCCD/Mã ĐDCN	Tổ dân phố mới	Bản thân đang hưởng trợ cấp BTXH hàng tháng (nếu có)	Đối tượng hưởng Nghị quyết số 04/2026 (07 tháng)				Diện đối tượng
						Hỗ trợ thu nhập thêm <i>(theo Nghị quyết 04) Tháng 7/2026</i>	Truy lĩnh từ ngày 01/01/2026 đến tháng 6/2026		Số tiền thực lĩnh <i>(gồm cả truy lĩnh 6 tháng và trợ cấp tháng 7 năm 2026)</i>	
							Số tháng được hưởng	Số tiền		
1	Nguyễn Thị Xuân	10/07/1962	030162007633	Đàm Lộc	700.000	1.300.000	6	7.800.000	9.100.000	Là thành viên thuộc diện hộ nghèo, đang hưởng trợ cấp nuôi người tai nạn giao thông đặc biệt nặng
2	Nguyễn Đức Khang	14/04/1986	030086005480	Đàm Lộc	1.400.000	600.000	6	3.600.000	4.200.000	Là thành viên thuộc diện hộ nghèo bị tai nạn giao thông, giảm 98% sức khỏe. Khuyết tật đặc biệt nặng
3	Lê Công Phú	03/04/1979	030079002071	Đàm Lộc	1.400.000	600.000	6	3.600.000	4.200.000	Khuyết tật mức độ nặng
4	Lê Thị Thu	14/09/1946	30146006690	Đàm Lộc	1.750.000	250.000	6	1.500.000	1.750.000	Không có chồng, con, cô đơn. Đang hưởng trợ cấp cao tuổi khuyết tật đặc biệt nặng, Liệt 2 chi dưới Mã G82

5	Lê Công Kiên	23/03/1979	30079015653	Đàm Lộc	1.400.000	600.000	6	3.600.000	4.200.000	Khuyết tật, liệt 2 chân, không tự đi lại được
6	Nguyễn Thị Mẫn	01/01/1936	30136006591	Đàm Lộc	700.000	1.300.000	6	7.800.000	9.100.000	Già yếu, đang hưởng trợ cấp tuổi già
7	Lê Thị Phường	27/02/1953	030153003323	Đàm Lộc	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Là thành viên thuộc hộ nghèo. Già yếu, không có phụ cấp gì
8	Lê Thị Cốc	01/01/1954	030154012409	Đàm Lộc	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Là thành viên thuộc hộ cận nghèo, Hộ độc thân, không có chồng con
9	Đào Thị Đoàn	12/04/1955	030155009388	Đàm Lộc	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Là thành viên thuộc hộ cận nghèo, Hộ độc thân, không có chồng con
10	Lê Thị Động	01/01/1954	030154012798	Đàm Lộc	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Là thành viên thuộc hộ cận nghèo, Hộ độc thân, không có chồng con
11	Lê Thị Thuỳ Ngân	09/03/2008	030308000104	Đàm Lộc	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Người từ đủ 16 tuổi trở lên đang học văn hoá, CĐ, ĐH (Trường THPT Lương Thế Vinh)
12	Nguyễn Đình Bờ	06/01/1958	030058018973	Đàm Lộc	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính (Mã J44); Đái tháo đường tuýp 2 (Mã E11); Tăng huyết áp (Mã I10)
13	Trần Thị Tuất	02/03/1958	030158021559	Đàm Lộc	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Già yếu, không có lương, trợ cấp gì

14	Lê Thị Khoá	01/01/1957	030157005988	Đàm Lộc	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Là thành viên thuộc hộ thoát cận nghèo, Già yếu, Không có thu nhập, không có tiền công
15	Bùi Thị Thu Ngân	15/10/2009	030309001381	Đàm Lộc	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Người từ đủ 16 tuổi trở lên đang học văn hoá, bệnh Tan máu bẩm sinh Alpha- Thalassemia Mã D56
16	Nguyễn Thị Hoa	18/07/1966	030166016894	Đàm Lộc	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Là thành viên thuộc hộ thoát cận nghèo, Người già cô đơn, không chồng, không con, độc thân

TỔ DÂN PHỐ ĐỈNH LONG

[illegible]

Phụ lục 9
DANH SÁCH

Niêm yết kết quả rà soát các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2025 trên địa bàn phường Lê Thanh Nghị được hỗ trợ thu nhập hàng tháng theo Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/04/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng, đợt 1 năm 2026

TỔ DÂN PHỐ ĐÔNG NGÔ QUYỀN

STT	Họ và tên người thụ hưởng	Ngày, tháng năm sinh (dd/mm/yy yy)	Số CCCD/Mã ĐDCN	Tổ dân phố mới	Bản thân đang hưởng trợ cấp BTXH hàng tháng (nếu có)	Đối tượng hưởng Nghị quyết số 04/2026 (07 tháng)				Diện đối tượng
						Hỗ trợ thu nhập thêm <i>(theo Nghị quyết 04) Tháng 7/2026</i>	Truy lĩnh từ ngày 01/01/2026 đến tháng 6/2026		Số tiền thực lĩnh <i>(gồm cả truy lĩnh 6 tháng và trợ cấp tháng 7 năm 2026)</i>	
							Số tháng được hưởng	Số tiền		
1	Bùi Mạnh Cường	23/04/1971	030071003039	Đông Ngõ Quyền	820.000	1.180.000	6	7.080.000	8.260.000	Là người bị khuyết tật nặng, chảy máu não thuộc diện hộ nghèo
2	Bùi Mạnh Hùng	25/12/1996	030096004804	Đông Ngõ Quyền	1.100.000	900.000	6	5.400.000	6.300.000	Là người bị khuyết tật đặc biệt nặng, liệt toàn thân thuộc diện hộ nghèo
3	Lê Văn Tuấn	01/07/1974	030074015443	Đông Ngõ Quyền	1.000.000	1.000.000	6	6.000.000	7.000.000	Bị tai biến, khuyết tật, không đi lại được, đang ngồi xe lăn
4	Phan Thị Tuyết	14/01/1951	030151002071	Đông Ngõ Quyền	700.000	1.300.000	6	7.800.000	9.100.000	Sức khoẻ yếu, ở nhà

5	Trần Thị Nhân	11/08/1953	030153000710	Đông Ngô Quyền	700.000	1.300.000	6	7.800.000	9.100.000	Già yếu, đang hưởng trợ cấp tuổi già
6	Trần Thị Quỳnh Anh	28/04/2000	030300003793	Đông Ngô Quyền	1.025.000	975.000	6	5.850.000	6.825.000	Bị chất độc da cam. Không có khả năng đi lại. Liệt, teo cơ chi trên, 2 chi dưới, Không đi lại được do nhiễm chất độc màu da cam (liệt teo 2 chi dưới, teo 2 tay) Mã G82
7	Nguyễn Thị Quy	11/11/1963	037163012959	Đông Ngô Quyền	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Ung thu máu (Xuất huyết giảm tiêu cầu vô căn) Mã D69.3, chưa hưởng chế độ gì
8	Nguyễn Ngọc Anh	22/09/2007	030307000716	Đông Ngô Quyền	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Người từ đủ 16 tuổi trở lên đang học văn hoá, CĐ, ĐH, CĐ. Đang học trường Cao đẳng Du lịch và Công thương
9	Nguyễn Ánh Tuyết	23/09/2009	030309000145	Đông Ngô Quyền	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Người từ đủ 16 tuổi trở lên đang học văn hoá, CĐ, ĐH, Đang học lớp 12 trường Cao đẳng Du lịch và Công thương
10	Lã Cẩm Huyền	19/06/1974	030174003067	Đông Ngô Quyền	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	K Vú (T), giai đoạn 3, đã phẫu thuật, đang uống thuốc Mã C50

Phụ lục 10
DANH SÁCH

Niêm yết kết quả rà soát các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2025 trên địa bàn phường Lê Thanh Nghị được hỗ trợ thu nhập hàng tháng theo Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/04/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng, đợt 1 năm 2026

TỔ DÂN PHỐ ĐỒNG XUÂN

STT	Họ và tên người thụ hưởng	Ngày, tháng năm sinh (dd/mm/yy yy)	Số CCCD/Mã ĐDCN	Tổ dân phố mới	Bản thân đang hưởng trợ cấp BTXH hàng tháng (nếu có)	Đối tượng hưởng Nghị quyết số 04/2026 (07 tháng)				Diện đối tượng
						Hỗ trợ thu nhập thêm (theo Nghị quyết 04) Tháng 7/2026	Truy lĩnh từ ngày 01/01/2026 đến tháng 6/2026		Số tiền thực lĩnh (gồm cả truy lĩnh 6 tháng và trợ cấp tháng 7 năm 2026)	
							Số tháng được hưởng	Số tiền		
1	Nguyễn Văn Hoà	14/12/1973	030055011795	Đồng Xuân	1.050.000	950.000	6	5.700.000	6.650.000	Bị thần kinh, không minh mẫn (nghe, nói, nhìn) Có giấy xác nhận Khuyết tật
2	Nguyễn Văn Linh	30/01/1995	030095006383	Đồng Xuân	1.050.000	950.000	6	5.700.000	6.650.000	Bị thần kinh, không minh mẫn Có giấy xác nhận Khuyết tật
3	Phạm Thị Hồng (Bình)	19/05/1955	030155005301	Đồng Xuân	700.000	1.300.000	6	7.800.000	9.100.000	Già yếu, bị thần kinh nhẹ, lúc nhớ lúc quên. Đang hưởng trợ cấp nuôi người tàn tật

4	Lại Huy Chung	14/02/1979	030079009726	Đồng Xuân	1.400.000	600.000	6	3.600.000	4.200.000	Bản thân đang hưởng trợ cấp khuyết tật đặc biệt nặng, Bị Mất ngủ không thực tồn
5	Hà Thị Hoà	20/11/1954	030154015135	Đồng Xuân	1.170.000	830.000	6	4.980.000	5.810.000	Không có chồng con. Già yếu, đi lại khó khăn. Đang hưởng trợ cấp Tuất hưu
6	Nguyễn Thị Thanh	21/10/1958	030158003600	Đồng Xuân	1.750.000	250.000	6	1.500.000	1.750.000	Khuyết tật đặc biệt nặng, Bị liệt nằm tại chỗ, già yếu
7	Đặng Xuân Hùng	12/02/1981	030081001437	Đồng Xuân	1.400.000	600.000	6	3.600.000	4.200.000	Khuyết tật động kinh, liệt nửa người bên trái
8	Lê Thị Lải	17/05/1946	001146006788	Đồng Xuân	700.000	1.300.000	6	7.800.000	9.100.000	Già yếu, không làm gì
9	Lê Văn Thanh	15/4/1948	030048001619	Đồng Xuân	700.000	1.300.000	6	7.800.000	9.100.000	Nhược cơ tứ chi (Mã G70.0), Đột quỵ (Mã I64), Rung nhĩ (Mã I48.0), Tăng huyết áp (Mã I10), stent mạch vành (Mã I25), cứng khớp gối (Mã M24.5)
10	Phạm Thị Thoả	01/02/1950	030150002863	Đồng Xuân	700.000	1.300.000	6	7.800.000	9.100.000	Bệnh Đái tháo đường Tuýp 2 (Mã E11); Bệnh lý Tăng huyết áp (Mã I10); Bệnh Parkinson (Mã G20)
11	Bùi Thị Minh	01/01/1959	030159005489	Đồng Xuân	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Bệnh ung thư Vú (K vú (T) T2N1M0. GPB: Carcinoma thể ống di căn 2/15 hạch, Mã C50
12	Bùi Thị Xa	18/01/1960	030160004827	Đồng Xuân	1.050.000	950.000	6	5.700.000	6.650.000	Bệnh Phổi tắc nghẽn mãn tính; Bệnh lý Tăng huyết áp Mã J44; I10

13	Vũ Xuân Thành	20/10/1969	030069010693	Đồng Xuân	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Là thành viên thuộc hộ nghèo. Không có trợ cấp gì. Thần kinh không bình thường. Thường xuyên đi lang thang
----	------------------	------------	--------------	--------------	---	-----------	---	------------	------------	--

Phụ lục 11
DANH SÁCH

**Niêm yết kết quả rà soát các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2025
trên địa bàn phường Lê Thanh Nghị được hỗ trợ thu nhập hàng tháng theo Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND
ngày 20/04/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng, đợt 1 năm 2026**

TỔ DÂN PHỐ ĐỨC MINH

STT	Họ và tên người thụ hưởng	Ngày, tháng năm sinh (dd/mm/yy yy)	Số CCCD/Mã ĐDCN	Tổ dân phố mới	Bản thân đang hưởng trợ cấp BTXH hàng tháng (nếu có)	Đối tượng hưởng Nghị quyết số 04/2026 (07 tháng)				Diện đối tượng
						Hỗ trợ thu nhập thêm <i>(theo Nghị quyết 04) Tháng 7/2026</i>	Truy lĩnh từ ngày 01/01/2026 đến tháng 6/2026		Số tiền thực lĩnh <i>(gồm cả truy lĩnh 6 tháng và trợ cấp tháng 7 năm 2026)</i>	
							Số tháng được hưởng	Số tiền		
1	Lê Thị Lắm	01/01/1956	030156015072	Đức Minh	1.050.000	950.000	6	5.700.000	6.650.000	Là thành viên thuộc diện hộ nghèo, không có chồng, không có con
2	Nguyễn Thị Đua	15/02/1957	030157004461	Đức Minh	1.050.000	950.000	6	5.700.000	6.650.000	Là thành viên thuộc diện hộ nghèo, không có chồng, không có con
3	Nguyễn Đức Ngạch	01/01/1947	030047002247	Đức Minh	700.000	1.300.000	6	7.800.000	9.100.000	Già yếu, đang hưởng trợ cấp BTXH 700,000đ
4	Nguyễn Thị Hè	12/07/1953	030153004025	Đức Minh	700.000	1.300.000	6	7.800.000	9.100.000	Già yếu, đang hưởng trợ cấp BTXH 700,000đ

5	Lê Công Thao	01/10/1980	030080010259	Đức Minh	1.050.000	950.000	6	5.700.000	6.650.000	Bệnh suy thận, tai biến, không đi lại được Mã bệnh N18.5
6	Nguyễn Thị Bình	15/02/1956	030156004670	Đức Minh	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Thuộc diện hộ nghèo, có con trai phải đi giáo dục, nuôi 3 cháu con chị Khái. Chị Khái bị ung thư, đã chết theo giấy báo tử số 04/2026, ngày 9/7/2026 của UBND phường Tứ Minh,
7	Nguyễn Thị Thi	15/02/1957	030157006268	Đức Minh	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Là thành viên thuộc diện hộ nghèo, không có chồng, không có con
8	Nguyễn Thị Hạnh	23/01/1988	030188004458	Đức Minh	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	U ác của vú (K vú trái tái phát thành ngực) Mã C50
9	Nguyễn Thị Thu	06/07/1971	030171008421	Đức Minh	-	2.000.000	6	-	2.000.000	Là thành viên thuộc hộ cận nghèo, Hộ độc thân, không có chồng con, Không đủ điều kiện, mới có 55 tuổi, chưa đủ 60 tuổi theo Nghị quyết 04. Có hồ sơ bệnh án về Mắt. Bị mù 2 mắt bẩm sinh,
10	Đỗ Thị Hợp	01/01/1961	030161009458	Đức Minh	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Là thành viên thuộc diện hộ cận nghèo, không có chồng, không có con
11	Nguyễn Thị Thu Huế	24/09/2009	030999002765	Đức Minh	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Người từ đủ 16 tuổi trở lên đang học văn hoá, Đang học lớp 12 trường Lương Thế Vinh

12	Nguyễn Thị Khái	28/10/1989	030189003426	Đức Minh	-	-	6	12.000.000	12.000.000	Là thành viên hộ nghèo bị Ung thư Vú, không có lương, trợ cấp và thu nhập, U ác của vú giai đoạn IV (di cấn gan) - Mã C50; Gan xơ hóa và xơ gan (Mã K74); Viêm gan virus B mạn (Mã B18.1). Đã chết ngày 24/6/2026
----	--------------------	------------	--------------	-------------	---	---	---	------------	------------	---

Phụ lục 12
DANH SÁCH

**Niêm yết kết quả rà soát các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2025
trên địa bàn phường Lê Thanh Nghị được hỗ trợ thu nhập hàng tháng theo Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND
ngày 20/04/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng, đợt 1 năm 2026**

TỔ DÂN PHỐ HÀ HẢI

STT	Họ và tên người thụ hưởng	Ngày, tháng năm sinh (dd/mm/yy yy)	Số CCCD/Mã ĐDCN	Tổ dân phố mới	Bản thân đang hưởng trợ cấp BTXH hàng tháng (nếu có)	Đối tượng hưởng Nghị quyết số 04/2026 (07 tháng)			Diện đối tượng	
						Hỗ trợ thu nhập thêm <i>(theo Nghị quyết 04)</i> Tháng 7/2026	Truy lĩnh từ ngày 01/01/2026 đến tháng 6/2026			Số tiền thực lĩnh <i>(gồm cả truy lĩnh 6 tháng và trợ cấp tháng 7 năm 2026)</i>
							Số tháng được hưởng	Số tiền		
1	Chu Anh Hùng	14/03/2006	030206010058	Hà Hải	1.050.000	950.000	6	5.700.000	6.650.000	Đang hưởng trợ cấp khuyết tật nặng, Rối loạn tâm thần cảm xúc thực tổn (Mã F06.3); Chậm phát triển tâm thần nặng (Mã F72)
2	Phan Thị Bích Cầm	01/08/1980	030180009394	Hà Hải	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Bệnh ung thư Vú giai đoạn IIA (Ung thư vú Trái pT2N0M0) Mã D48
3	Chu Anh Tuấn	11/01/2010	030210012803	Hà Hải	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Người từ đủ 16 tuổi trở lên đang học văn hoá, CĐ, ĐH (đang học lại lớp 11). Hộ Cận nghèo

Phụ lục 13
DANH SÁCH

Niêm yết kết quả rà soát các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2025 trên địa bàn phường Lê Thanh Nghị được hỗ trợ thu nhập hàng tháng theo Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/04/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng, đợt 1 năm 2026

TỔ DÂN PHỐ KIM CHI

STT	Họ và tên người thụ hưởng	Ngày, tháng năm sinh (dd/mm/yy yy)	Số CCCD/Mã ĐDCN	Tổ dân phố mới	Bản thân đang hưởng trợ cấp BTXH hàng tháng (nếu có)	Đối tượng hưởng Nghị quyết số 04/2026 (07 tháng)			Diện đối tượng	
						Hỗ trợ thu nhập thêm <i>(theo Nghị quyết 04) Tháng 7/2026</i>	Truy lĩnh từ ngày 01/01/2026 đến tháng 6/2026			Số tiền thực lĩnh <i>(gồm cả truy lĩnh 6 tháng và trợ cấp tháng 7 năm 2026)</i>
							Số tháng được hưởng	Số tiền		
1	Hoàng Thị Thành	01/01/1924	030124001742	Kim Chi	700.000	1.300.000	6	7.800.000	9.100.000	Là người cao tuổi từ đủ 60 tuổi trở lên, có chồng nhưng đã chết và không có con
2	Nguyễn Nam Khánh	20/05/2007	030207012852	Kim Chi	1.400.000	600.000	6	3.600.000	4.200.000	Bị câm điếc bẩm sinh, không tự chủ trong sinh hoạt. Đang hưởng khuyết tật đặc biệt nặng
3	Nguyễn Hương Giang	10/04/2010	030310007788	Kim Chi	1.050.000	950.000	3	2.850.000	3.800.000	Bị khuyết tật dạng Nói, tâm thần (bắt đầu hưởng từ tháng 4/2026)
4	Nguyễn Xuân Tuấn	14/06/1981	030081017752	Kim Chi	1.050.000	950.000	6	5.700.000	6.650.000	Bị tai biến, khuyết tật, đi lại khó khăn

5	Nguyễn Hoài Nam	27/01/1980	030080001918	Kim Chi	1.050.000	950.000	6	5.700.000	6.650.000	Là thành viên thuộc hộ cận nghèo. Khuyết tật mức độ nặng
6	Nguyễn Đăng Khoa	09/04/1961	030218006552	Kim Chi	1.400.000	600.000	6	3.600.000	4.200.000	Khuyết tật mức độ nặng. Bị tai biến

Phụ lục 14
DANH SÁCH

Niêm yết kết quả rà soát các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2025 trên địa bàn phường Lê Thanh Nghị được hỗ trợ thu nhập hàng tháng theo Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/04/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng, đợt 1 năm 2026

TỔ DÂN PHỐ KIM SƠN

STT	Họ và tên người thụ hưởng	Ngày, tháng năm sinh (dd/mm/yy yy)	Số CCCD/Mã ĐDCN	Tổ dân phố mới	Bản thân đang hưởng trợ cấp BTXH hàng tháng (nếu có)	Đối tượng hưởng Nghị quyết số 04/2026 (07 tháng)			Diện đối tượng	
						Hỗ trợ thu nhập thêm <i>(theo Nghị quyết 04) Tháng 7/2026</i>	Truy lĩnh từ ngày 01/01/2026 đến tháng 6/2026			Số tiền thực lĩnh <i>(gồm cả truy lĩnh 6 tháng và trợ cấp tháng 7 năm 2026)</i>
							Số tháng được hưởng	Số tiền		
1	Chữ Thị Yến	20/08/1978	030178002563	Kim Sơn	700.000	1.300.000	6	7.800.000	9.100.000	Là thành viên thuộc diện hộ nghèo. Xuất huyết giảm tiêu cầu miễn dịch nguyên phát Mã D69.3, đang hưởng trợ cấp đơn thân nuôi con 700,000/ tháng
2	Nguyễn Thị Xuyên	07/10/1962	030162007586	Kim Sơn	700.000	1.300.000	6	7.800.000	9.100.000	Là thành viên thuộc hộ nghèo, nuôi người bị thần kinh nặng, khuyết tật.
3	Đinh Thị Ngà	14/12/1986	030186011950	Kim Sơn	1.275.000	725.000	6	4.350.000	5.075.000	Là thành viên thuộc hộ nghèo, bị khuyết tật, thần kinh nặng, không làm được gì

4	Nguyễn Thị Trường	08/10/1954	030154003584	Kim Sơn	700.000	1.300.000	6	7.800.000	9.100.000	Đang chạy thận, đang lọc máu, Mã N18.5; Z99.2
5	Chữ Quang Minh	02/06/2006	030206000081	Kim Sơn	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Người từ đủ 16 tuổi trở lên đang học Văn hoá, Địa học (Trường ĐH Sư phạm KT Hưng Yên)
6	Ngô Đức Hạnh	09/08/1981	030081008159	Kim Sơn	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Đang suy thận, hiện nay đang lọc máu tại BVĐK HD Mã bệnh N18.5; Z99.2
7	Đào Thị Thanh Nhân	01/05/1975	030175000678	Kim Sơn	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Bệnh HIV đang điều trị tại Bệnh viện Nhiệt đới Hải Dương Mã B23.8

Phụ lục 15
DANH SÁCH

Niêm yết kết quả rà soát các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2025 trên địa bàn phường Lê Thanh Nghị được hỗ trợ thu nhập hàng tháng theo Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/04/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng, đợt 1 năm 2026

TỔ DÂN PHỐ MÁY SỨ

STT	Họ và tên người thụ hưởng	Ngày, tháng năm sinh (dd/mm/yy yy)	Số CCCD/Mã ĐDCN	Tổ dân phố mới	Bản thân đang hưởng trợ cấp BTXH hàng tháng (nếu có)	Đối tượng hưởng Nghị quyết số 04/2026 (07 tháng)				Diện đối tượng
						Hỗ trợ thu nhập thêm <i>(theo Nghị quyết 04) Tháng 7/2026</i>	Truy lĩnh từ ngày 01/01/2026 đến tháng 6/2026		Số tiền thực lĩnh <i>(gồm cả truy lĩnh 6 tháng và trợ cấp tháng 7 năm 2026)</i>	
							Số tháng được hưởng	Số tiền		
1	Chu Thị Hòa	27/11/1955	030155004905	Máy Sứ	1.400.000	600.000	6	3.600.000	4.200.000	Là thành viên thuộc hộ nghèo. Đang hưởng trợ cấp Khuyết tật, Rối loạn cảm xúc (Khí sắc) thực tổn; Chậm phát triển tâm thần vừa Mã F06.3; F71
2	Nguyễn Thị Xuân	01/03/1979	030179015795	Máy Sứ	1.050.000	950.000	6	5.700.000	6.650.000	Là thành viên thuộc hộ nghèo, bị khuyết tật mức độ nặng, Rối loạn cảm xúc (Khí sắc) thực tổn; Chậm phát triển tâm thần nặng Mã F06.3; F72

3	Đào Văn Hoà	21/11/1954	030054005341	Máy Sứ	700.000	1.300.000	6	7.800.000	9.100.000	Thờ cúng liệt sĩ, già yếu không có lương
4	Nguyễn Thị Liệu	01/01/1963	033163012293	Máy Sứ	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Người già neo đơn. Không có chồng, con
5	Phan Thị Thuận	17/08/1955	030155004918	Máy Sứ	700.000	1.300.000	6	7.800.000	9.100.000	Là thành viên thuộc hộ cận nghèo, Hộ độc thân, không có chồng con

Phụ lục 16
DANH SÁCH

Niêm yết kết quả rà soát các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2025 trên địa bàn phường Lê Thanh Nghị được hỗ trợ thu nhập hàng tháng theo Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/04/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng, đợt 1 năm 2026

TỔ DÂN PHỐ NAM THANH CƯỜNG

STT	Họ và tên người thụ hưởng	Ngày, tháng năm sinh (dd/mm/yy yy)	Số CCCD/Mã ĐDCN	Tổ dân phố mới	Bản thân đang hưởng trợ cấp BTXH hàng tháng (nếu có)	Đối tượng hưởng Nghị quyết số 04/2026 (07 tháng)			Diện đối tượng	
						Hỗ trợ thu nhập thêm <i>(theo Nghị quyết 04) Tháng 7/2026</i>	Truy lĩnh từ ngày 01/01/2026 đến tháng 6/2026			Số tiền thực lĩnh <i>(gồm cả truy lĩnh 6 tháng và trợ cấp tháng 7 năm 2026)</i>
							Số tháng được hưởng	Số tiền		
1	Nguyễn Thị Đặt	05/12/1954	030154001346	Nam Thanh Cường	1.050.000	950.000	6	5.700.000	6.650.000	Là người cao tuổi không chồng con, thuộc diện hộ nghèo, U ác của vú đã phẫu thuật Mã C50
2	Trần Thị Thủy	18/10/1947	030147000696	Nam Thanh Cường	1.050.000	950.000	6	5.700.000	6.650.000	Là thành viên thuộc hộ nghèo, không có chồng, không có con. Đang hưởng Tuất liệt sĩ
3	Nguyễn Thị Hạnh	25/05/1970	030170007160	Nam Thanh Cường	825.000	1.175.000	6	7.050.000	8.225.000	Là thành viên thuộc hộ nghèo, đang hưởng trợ cấp khuyết tật. Bị tai biến nặng (Chưa có hồ sơ bệnh án)
4	Nguyễn Thị Vị	18/10/1962	030162007874	Nam Thanh Cường	1.050.000	950.000	6	5.700.000	6.650.000	Là thành viên thuộc hộ nghèo, Hộ độc thân, không có chồng con

5	Nguyễn Thị Ngọ	01/01/1966	030166014911	Nam Thanh Cương	1.400.000	600.000	6	3.600.000	4.200.000	Là thành viên thuộc hộ nghèo bị khuyết tật bẩm sinh, độc thân không có chồng con
6	Nguyễn Thị Mần	01/07/1949	030149004216	Nam Thanh Cương	700.000	1.300.000	6	7.800.000	9.100.000	Là thành viên thuộc hộ cận nghèo, Hộ độc thân, không có chồng con
7	Ngô Văn Vàng	01/01/1946	030046001210	Nam Thanh Cương	700.000	1.300.000	6	7.800.000	9.100.000	Già yếu, Có trợ cấp bảo trợ XH
8	Đào Thị Ngoại	01/01/1941	030141000838	Nam Thanh Cương	700.000	1.300.000	6	7.800.000	9.100.000	Già yếu, Có trợ cấp bảo trợ XH
9	Ngô Thảo Nguyên	15/03/2006	030306013183	Nam Thanh Cương	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Người từ đủ 16 tuổi trở lên đang học văn hoá, CĐ, ĐH. Trường ĐH học Viện Phụ nữ
10	Hoàng Văn Hương	04/05/1969	030069006182	Nam Thanh Cương	1.050.000	950.000	6	5.700.000	6.650.000	Bệnh tâm thần, Bệnh đái tháo đường, người không minh mẫn, nói ngọng
11	Lê Thị Nhị	21/10/1981	030181005098	Nam Thanh Cương	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	TT Bệnh án Ung thư vòm T ₄ N ₁ M ₀ (năm 2020); Ung thư vòm đã điều trị tái phát (Năm 2022). không có thu nhập, Mã C11
12	Hoàng Thị Lúu	13/06/1958	030158008734	Nam Thanh Cương	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Già yếu, Chồng đã chết, có con gái. Bản thân không có việc làm, không có lương
13	Hoàng Văn Tuấn	05/01/1979	030079018241	Nam Thanh Cương	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Bệnh suy tim nặng (Ngoại tâm thu thất xuất phát từ ngoại tâm mạc; Suy tim phân suất tổng máu giảm) không lao động được Mã I49.3; I50

Phụ lục 17
DANH SÁCH

Niêm yết kết quả rà soát các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2025 trên địa bàn phường Lê Thanh Nghị được hỗ trợ thu nhập hàng tháng theo Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/04/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng, đợt 1 năm 2026

TỔ DÂN PHỐ QUYẾT THẮNG

STT	Họ và tên người thụ hưởng	Ngày, tháng năm sinh (dd/mm/yy yy)	Số CCCD/Mã ĐDCN	Tổ dân phố mới	Bản thân đang hưởng trợ cấp BTXH hàng tháng (nếu có)	Đối tượng hưởng Nghị quyết số 04/2026 (07 tháng)				Diện đối tượng
						Hỗ trợ thu nhập thêm <i>(theo Nghị quyết 04) Tháng 7/2026</i>	Truy lĩnh từ ngày 01/01/2026 đến tháng 6/2026		Số tiền thực lĩnh <i>(gồm cả truy lĩnh 6 tháng và trợ cấp tháng 7 năm 2026)</i>	
							Số tháng được hưởng	Số tiền		
1	Nguyễn Văn Vinh	02/08/1971	030071000437	Quyết Thắng	1.050.000	950.000	6	5.700.000	6.650.000	Người là thành viên thuộc hộ nghèo mắc bệnh HIV, Mã B20
2	Nguyễn Thị Liên	09/09/1973	030173010472	Quyết Thắng	825.000	1.175.000	6	7.050.000	8.225.000	Giấy xác nhận khuyết tật (dạng khuyết tật: Trí tuệ, mức độ KT: Nặng); đang hưởng trợ cấp hàng tháng; Suy tim Mã I50, thuộc diện hộ nghèo
3	Phan Thị Gái	02/03/1934	030134006287	Quyết Thắng	700.000	1.300.000	6	7.800.000	9.100.000	Người là thành viên thuộc hộ nghèo, có chồng đã chết, đang hưởng trợ cấp tuổi già và nuôi con khuyết tật nặng

4	Nguyễn Thị Bình	24/02/1957	03015704561	Quyết Thắng	1.400.000	600.000	6	3.600.000	4.200.000	Bệnh án tâm thần (Rối loạn tâm thần thực tổn - Mã từ F00 đến F09, chậm phát triển tâm thần nặng- Mã F72) Không có chồng, con:
5	Trương Trung Sơn	11/08/2006	030206016009	Quyết Thắng	1.400.000	600.000	6	3.600.000	4.200.000	U não đường giữa đã phẫu thuật mổ lấy U. Có giấy xác nhận khuyết tật (đang khuyết tật: Thần kinh, vận động; Mức độ khuyết tật: Đặc biệt nặng) đang hưởng khuyết tật đặc biệt nặng
6	Lương Thị Nhựt	10/02/1949	030149007452	Quyết Thắng	1.170.000	830.000	6	4.980.000	5.810.000	Già yếu, không lao động, đang hưởng Tuất Hưu trí của chồng
7	Lê Thị Phương	18/07/1980	030180019275	Quyết Thắng	700.000	1.300.000	6	7.800.000	9.100.000	Việc làm không ổn định, bị bệnh U não. (U máu thể hang đa ổ u xoang hang) Mã bệnh Q28. Đang hưởng trợ cấp nuôi dưỡng con trai Trương Trung Sơn
8	Nguyễn Thị Đước	01/01/1950	030150010072	Quyết Thắng	1.170.000	830.000	6	4.980.000	5.810.000	Đang hưởng tiền Tuất Hưu trí của chồng, là con liệt lý, ở cùng các con
9	Vương Thị Đề	17/12/1949	030149001152	Quyết Thắng	1.170.000	830.000	6	4.980.000	5.810.000	Đang hưởng tiền Tuất Hưu trí của chồng. Già yếu không làm gì
10	Nguyễn Thị Tựa	01/05/1947	030147001917	Quyết Thắng	700.000	1.300.000	6	7.800.000	9.100.000	Già yếu, ở nhà, đang hưởng trợ cấp tuổi già 700,000đ
11	Nguyễn Thị Liên	18/01/1959	030159006487	Quyết Thắng	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Là thành viên thuộc diện hộ nghèo, Già yếu, không hưởng trợ cấp gì, đang nuôi 1 cháu mồ côi

12	Bùi Văn Kiên	20/12/1984	030084003566	Quyết Thắng	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Thận nhân tạo chu kì do thận đa nang; Tăng huyết áp Mã N18.5; Z99.2; I10
13	Trương Thu Hà	09/07/2010	030310006354	Quyết Thắng	-	2.000.000	-	2.000.000	4.000.000	Từ đủ 16 tuổi trở lên đang học văn hoá (Bắt đầu hưởng từ tháng 7/2026)
14	Lê Thị Nụ	01/11/1978	030178006078	Quyết Thắng	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Suy thận mạn giai đoạn 5 (Mã N18.5); Lọc máu ngoài cơ thể (Thận nhân tạo) - Mã Z99.2; Bệnh lý Tăng huyết áp (Mã I10); Viêm gan virus mạn (Mã B18). Chưa được hưởng chính sách gì

Phụ lục 18
DANH SÁCH

Niêm yết kết quả rà soát các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2025 trên địa bàn phường Lê Thanh Nghị được hỗ trợ thu nhập hàng tháng theo Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/04/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng, đợt 1 năm 2026

TỔ DÂN PHỐ TÂN KIM

STT	Họ và tên người thụ hưởng	Ngày, tháng năm sinh (dd/mm/yy yy)	Số CCCD/Mã ĐDCN	Tổ dân phố mới	Bản thân đang hưởng trợ cấp BTXH hàng tháng (nếu có)	Đối tượng hưởng Nghị quyết số 04/2026 (07 tháng)			Diện đối tượng	
						Hỗ trợ thu nhập thêm <i>(theo Nghị quyết 04) Tháng 7/2026</i>	Truy lĩnh từ ngày 01/01/2026 đến tháng 6/2026			Số tiền thực lĩnh <i>(gồm cả truy lĩnh 6 tháng và trợ cấp tháng 7 năm 2026)</i>
							Số tháng được hưởng	Số tiền		
1	Nguyễn Thị Sửu	01/01/1930	030130003995	Tân Kim	700.000	1.300.000	6	7.800.000	9.100.000	Là người cao tuổi thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi trở lên
2	Lê Nguyên Lai	01/09/1972	030072013152	Tân Kim	1.050.000	950.000	6	5.700.000	6.650.000	Là thành viên thuộc hộ nghèo mắc bệnh HIV, Mã B23.2
3	Hoàng Thị Thời	10/08/1951	030151007362	Tân Kim	700.000	1.300.000	6	7.800.000	9.100.000	Là thành viên thuộc diện hộ nghèo, không có chồng, không có con
4	Hoàng Sỹ Giang	22/11/1981	030081013434	Tân Kim	1.050.000	950.000	6	5.700.000	6.650.000	Là thành viên thuộc hộ nghèo, Bị Thần kinh Mã F20.0

5	Đoàn Doãn Chuyển	01/01/1950	030050002325	Tân Kim	700.000	1.300.000	6	7.800.000	9.100.000	Già yếu, đang hưởng trợ cấp BTXH
6	Lê Thị Nhẽ	01/01/1951	030151001752	Tân Kim	700.000	1.300.000	6	7.800.000	9.100.000	Già yếu, đang hưởng trợ cấp BTXH
7	Nguyễn Thị Thư	18/10/1982	030182015261	Tân Kim	1.400.000	600.000	6	3.600.000	4.200.000	2M Bệnh khác của tuyến lệ (Bao gồm hội chứng khô mắt) Mã bệnh H04.1
8	Nguyễn Thị Hải Yến	15/09/1943	030143007555	Tân Kim	1.400.000	600.000	6	3.600.000	4.200.000	Là thành viên thuộc hộ cận nghèo, Hộ độc thân, không có chồng con
9	Nguyễn Thị Liệu	05/09/1949	030149012084	Tân Kim	700.000	1.300.000	6	7.800.000	9.100.000	Già yếu, đang hưởng trợ cấp tuổi già
10	Hoàng Sỹ Giáng	20/05/1958	030058013206	Tân Kim	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Là thành viên thuộc hộ nghèo. Bị ung thư dạ dày (K dạ dày) Mã C16
11	Lê Thị Mơ	01/01/1959	030159015626	Tân Kim	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Sức khỏe yếu, ở nhà, không việc làm
12	Hoàng Thị Soi	20/03/1953	030153004620	Tân Kim	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Là thành viên thuộc hộ cận nghèo, Hộ độc thân, không có chồng con
13	Huỳnh Thị Lan	10/10/1960	030160014669	Tân Kim	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Già yếu, không có lương, chưa hưởng chính sách gì
14	Đỗ Xuân Thành	10/10/1956	030056010444	Tân Kim	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Già yếu, không có lương, chưa hưởng chính sách gì

15	Nguyễn Văn Quang	09/08/1959	030059016421	Tân Kim	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Bệnh tim thiếu máu cục bộ mạn (Con đau thắt ngực - Mã I20); Suy tim (Mã I50)
16	Hoàng Thị Hát	01/05/1952	030152010099	Tân Kim	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Là thành viên thuộc hộ thoát nghèo, Người già cô đơn, không chồng, không con, độc thân
17	Nguyễn Kim Tuấn	03/09/2004	030204001577	Tân Kim	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Bị ung thư gan thể hạch (U lympho không Hodgkin thể lan tỏa) đã truyền hoá chất 8 lần Mã C83
18	Nguyễn Giang Hồng Ân	07/07/2009	030209020104	Tân Kim	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Người từ đủ 16 tuổi trở lên đang học Văn hoá, CD, ĐH. Đang học lớp 11 Trường THPT Nguyễn Du. Đang chờ phẫu thuật Lỗm ngực
19	Nguyễn Ngọc Phương Vy	17/11/2009	030309000355	Tân Kim	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Người từ đủ 16 tuổi trở lên đang học văn hoá, Đại học (Đang học lớp 11 Trường Marie Curie)
20	Phạm Văn Nhật	01/03/2009	030209011841	Tân Kim	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Người từ đủ 16 tuổi trở lên đang học văn hoá (đang học lớp 11 Trường PTTH Nguyễn Du)
21	Phạm Văn Vinh	13/07/1963	30063015641	Tân Kim	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Đột quy nhồi máu não (Mã I63); liệt 1/2 người trái (Mã G81)

Phụ lục 19
DANH SÁCH

**Niêm yết kết quả rà soát các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2025
trên địa bàn phường Lê Thanh Nghị được hỗ trợ thu nhập hàng tháng theo Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND
ngày 20/04/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng, đợt 1 năm 2026**

TỔ DÂN PHỐ THỐNG NHẤT

STT	Họ và tên người thụ hưởng	Ngày, tháng năm sinh (dd/mm/yy yy)	Số CCCD/Mã ĐDCN	Tổ dân phố mới	Bản thân đang hưởng trợ cấp BTXH hàng tháng (nếu có)	Đối tượng hưởng Nghị quyết số 04/2026 (07 tháng)				Diện đối tượng
						Hỗ trợ thu nhập thêm <i>(theo Nghị quyết 04) Tháng 7/2026</i>	Truy lĩnh từ ngày 01/01/2026 đến tháng 6/2026		Số tiền thực lĩnh <i>(gồm cả truy lĩnh 6 tháng và trợ cấp tháng 7 năm 2026)</i>	
							Số tháng được hưởng	Số tiền		
1	Lương Thị Diệp Linh	01/03/1985	030185004365	Thống Nhất	1.050.000	950.000	6	5.700.000	6.650.000	Là thành viên thuộc hộ nghèo. Ở nhà không làm gì. Bị khuyết tật mắt
2	Vũ Nguyễn Thuỳ Trang	26/08/2008	030308014865	Thống Nhất	1.400.000	600.000	6	3.600.000	4.200.000	Mắc bệnh hiểm nghèo u não. Suy chắt năng và rối loạn khác của tuyến yên Mã E23,3 Đái tháo đường nhạt; G40 - Động kinh
3	Đỗ Thị Ánh	14/07/1944	033144003909	Thống Nhất	1.750.000	250.000	6	1.500.000	1.750.000	Bị tai biến, nằm một chỗ. Khuyết tật đặc biệt nặng

4	Đoàn Thị Út	24/01/1961	030161000222	Thống Nhất	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Là thành viên thuộc diện hộ nghèo, không có chồng, không có con
5	Đỗ Toàn Thắng	24/09/1986	025086000162	Thống Nhất	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Không có việc làm cố định. Bệnh thận, thường xuyên đi lọc máu, Mã N18.5; Z99.2
6	Nguyễn Xuân Tùng	14/12/2008	030208010626	Thống Nhất	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Người từ đủ 16 tuổi trở lên đang học văn hoá, CĐ, ĐH, Đang học lớp 12 TT GDTX
7	Nguyễn Xuân Khải	14/10/1962	030062011425	Thống Nhất	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Sức khoẻ yếu, chấn thương cột sống cổ phù tủy C5-C6, gãy gai sau thân đốt C2-C6 do ngã không lao động kiếm tiền được. Mã S14

Phụ lục 20
DANH SÁCH

Niêm yết kết quả rà soát các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2025 trên địa bàn phường Lê Thanh Nghị được hỗ trợ thu nhập hàng tháng theo Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/04/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng, đợt 1 năm 2026

TỔ DÂN PHỐ TRÁI BẦU

STT	Họ và tên người thụ hưởng	Ngày, tháng năm sinh (dd/mm/yy yy)	Số CCCD/Mã ĐDCN	Tổ dân phố mới	Bản thân đang hưởng trợ cấp BTXH hàng tháng (nếu có)	Đối tượng hưởng Nghị quyết số 04/2026 (07 tháng)				Diện đối tượng
						Hỗ trợ thu nhập thêm <i>(theo Nghị quyết 04) Tháng 7/2026</i>	Truy lĩnh từ ngày 01/01/2026 đến tháng 6/2026		Số tiền thực lĩnh <i>(gồm cả truy lĩnh 6 tháng và trợ cấp tháng 7 năm 2026)</i>	
							Số tháng được hưởng	Số tiền		
1	Phạm Thị Quý	12/08/1950	030150014129	Trái Bầu	1.050.000	950.000	6	5.700.000	6.650.000	Là người cao tuổi không chồng con, thuộc diện hộ nghèo có trợ cấp xã hội
2	Nguyễn Thị Vĩnh	26/06/1958	030158007849	Trái Bầu	1.400.000	600.000	6	3.600.000	4.200.000	Người từ đủ 60 tuổi trở lên khuyết tật mức độ nặng
3	Đỗ Văn Lợi	08/04/1961	030061009805	Trái Bầu	1.750.000	250.000	6	1.500.000	1.750.000	Bị khuyết tật đặc biệt nặng. Đang hưởng cả cao tuổi
4	Đinh Văn Lực	15/05/1963	030063012510	Trái Bầu	1.750.000	250.000	6	1.500.000	1.750.000	Giấy xác nhận khuyết tật, dạng khuyết tật: Nhìn, mức độ KT: Đặc biệt nặng; đang hưởng trợ cấp hàng tháng

										(Bn Mắt phải khiếm thị nặng, mắt trái mù) Mã H54.0
5	Nguyễn Thị Chín	20/02/1965	030165017507	Trái Bầu	700.000	1.300.000	6	7.800.000	9.100.000	Ung thư phế quản trái biểu mô tuyến giai đoạn IV, di căn màng phổi, đang hưởng trợ cấp nuôi người khuyết tật Mã bệnh C34.9
6	Đào Hữu Hùng	01/04/1967	030067013455	Trái Bầu	1.100.000	900.000	6	5.400.000	6.300.000	Giấy xác nhận khuyết tật (Dạng KT: Vận động, Mức độ KT: Đặc biệt nặng); Liệt 2 chi dưới Mã bệnh G82
7	Lê Tuấn Anh	12/09/2012	030212017435	Trái Bầu	1.450.000	550.000	6	3.300.000	3.850.000	Bị khuyết tật nặng (vận động trí tuệ)
8	Đinh Thị Hoa	06/06/1973	030173019492	Trái Bầu	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Bị ung thư vú, đang điều trị, xạ trị 6 lần. Sức khỏe yếu không đi làm được, Mã C50
9	Phạm Văn Bắc	06/06/1954	030054015623	Trái Bầu	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Già yếu, bệnh đái tháo đường tuýp 2 (Mã E11); Tăng huyết áp (Mã I10), không có lương hưu, trợ cấp
10	Phạm Anh Tuấn	19/01/1990	030090013753	Trái Bầu	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Cơn đau thắt ngực ổn định không kiểm soát đầy đủ (Mã I20.8); Động kinh cơn lớn (Mã G40); Bệnh lý Tăng huyết áp (Mã I10)
11	Đào Thị Yên	07/06/1956	030156016621	Trái Bầu	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Hộ cận nghèo, Già yếu, không có lương, trợ cấp gì,

Phụ lục 21
DANH SÁCH

**Niêm yết kết quả rà soát các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2025
trên địa bàn phường Lê Thanh Nghị được hỗ trợ thu nhập hàng tháng theo Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND
ngày 20/04/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng, đợt 1 năm 2026**

TỔ DÂN PHỐ TRƯỜNG AN

STT	Họ và tên người thụ hưởng	Ngày, tháng năm sinh (dd/mm/yy yy)	Số CCCD/Mã ĐDCN	Tổ dân phố mới	Bản thân đang hưởng trợ cấp BTXH hàng tháng (nếu có)	Đối tượng hưởng Nghị quyết số 04/2026 (07 tháng)				Diện đối tượng
						Hỗ trợ thu nhập thêm <i>(theo Nghị quyết 04) Tháng 7/2026</i>	Truy lĩnh từ ngày 01/01/2026 đến tháng 6/2026		Số tiền thực lĩnh <i>(gồm cả truy lĩnh 6 tháng và trợ cấp tháng 7 năm 2026)</i>	
							Số tháng được hưởng	Số tiền		
1	Dương Thị Len	25/12/1977	030177006424	Trường An	-	2.000.000	6	12.000.000	14.000.000	Bị ung thư Vú. (U ác của vú) Mã C50